

Quan điểm Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của giải phóng phụ nữ trong tiến trình cách mạng Việt Nam

Đỗ Minh Tú*

Nhận ngày 15 tháng 01 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 27 tháng 8 năm 2024.

Tóm tắt: Sinh ra và lớn lên ở một nước thuộc địa nửa phong kiến, Hồ Chí Minh đã tận mắt chứng kiến nỗi thống khổ của người phụ nữ, đồng thời Người cũng nhận thấy vai trò, sức mạnh của họ. Chính vì vậy, Người đã tìm mọi cách để thức tỉnh, vận động, đoàn kết phụ nữ bên cạnh các lực lượng khác, động viên để họ phát huy vai trò, sức mạnh và trí tuệ của mình trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Do đó, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, giải phóng phụ nữ chính là mục tiêu, đồng thời cũng là động lực của cách mạng. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ phân tích, làm rõ: (1) Những quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí của giải phóng phụ nữ với tư cách là mục tiêu của cách mạng và vai trò của giải phóng phụ nữ với tư cách là động lực của cách mạng; (2) Những quan điểm của Hồ Chí Minh về điều kiện để bảo đảm giải phóng phụ nữ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng.

Từ khóa: Giải phóng phụ nữ, mục tiêu, động lực, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: Born and raised in a semi-feudal colonial country, Hồ Chí Minh witnessed with his own eyes the suffering of women's condition, and at the same time, he also realized their role and strength. Therefore, he sought every way to awaken, mobilize and unite women alongside other forces, encouraging them to promote their role, strength, and wisdom in the struggle for national liberation. Therefore, in Hồ Chí Minh's thought, women's liberation is the goal, as well as the driving force of the revolution. In this article, we will analyze and clarify: (1) Hồ Chí Minh's views on the position of women's liberation as a revolutionary objective and its role as a driving force of the revolution; (2) Hồ Chí Minh's views on the conditions for ensuring women's liberation as both a revolutionary objective and a driving force of the revolution

Keywords: women's liberation, goals, driving force, Hồ Chí Minh's Thought, Communist Party of Vietnam

Subject classification: Political Science

1. Đặt vấn đề

Dưới ảnh hưởng của hệ tư tưởng Nho giáo “trọng nam khinh nữ”, trong suốt chiều dài hàng ngàn năm của chế độ phong kiến Việt Nam, phụ nữ không được đi học, không được tham gia các hoạt động chính trị, cuộc sống của họ chỉ “quanh quẩn trong bếp”. Do đó, vai trò của phụ nữ bị lu mờ, tài năng của họ không có điều kiện để phát triển. Có lẽ chính vì vậy mà các nhà cách mạng tiền bối như: Hoàng Hoa Thám, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh ... chưa ai coi giải phóng phụ nữ là mục tiêu trong các chương trình hay phong trào cách mạng do họ khởi xướng. Cho nên, trong vấn đề tập hợp lực lượng cách mạng, họ thường chỉ chú ý đến một lực lượng nhất định, không ai trong số họ coi phụ nữ là lực lượng quan trọng, là động lực của cách mạng. Như vậy, họ đã gạt phụ nữ ra bên lề cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Điều đó cũng khiến cho những phong trào mà họ khởi xướng không tranh thủ được

* Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
Email: dominhtu@ueh.edu.vn

sự ủng hộ của toàn thể dân chúng, trong đó có phụ nữ, lực lượng chiếm nửa dân tộc. Kết quả là tất cả các phong trào do họ khởi xướng đều thất bại.

Vượt lên trên những hạn chế của các nhà cách mạng tiền bối và đương thời, ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã nhận thấy cuộc sống cùng cực của người phụ nữ trong xã hội thuộc địa, nửa phong kiến. Nếu như người đàn ông dưới chế độ thực dân, nửa phong kiến chịu hai tầng áp bức thì người phụ nữ phải chịu một cổ 3 trùng. Đó là cái trùng phong kiến, cái trùng thực dân và cái trùng “tam tòng” trọng nam khinh nữ đã tồn tại hàng ngàn năm. Chính vì vậy, không chỉ dừng lại ở việc cảm thông, xót xa với số phận của người phụ nữ, Hồ Chí Minh đã coi việc giải phóng phụ nữ là mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc. Chủ nghĩa Mác – Lê-nin đã chỉ ra rằng: “Giai cấp vô sản sẽ không đạt được tự do hoàn toàn, nếu không giành được tự do hoàn toàn cho phụ nữ” (V.I. Lê-nin, 1980, t.40: 183). Do đó, cuộc giải phóng dân tộc sẽ không thành công triệt để nếu giải phóng phụ nữ không trở thành mục tiêu của cuộc cách mạng đó. Bởi trong bản thân “giai cấp vô sản”, một nửa là phụ nữ. Do đó, nếu không giải phóng được phụ nữ thì cuộc cách mạng đó mới thành công một nửa. Từ đó, Hồ Chí Minh cho rằng, chỉ khi phụ nữ được giải phóng thì dân tộc mới được hoàn toàn giải phóng, cuộc cách mạng mới mang ý nghĩa đầy đủ và trọn vẹn. Như vậy, nếu giải phóng dân tộc là vấn đề trên hết thì trước hết, phụ nữ với tư cách là một nửa nhân dân cũng chính là mục tiêu số một trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc mà Hồ Chí Minh khởi xướng. Không những thế, với những hiểu biết sâu sắc về lịch sử dân tộc, Hồ Chí Minh còn sớm nhận ra vị trí, vai trò của phụ nữ với tư cách là “một nửa dân tộc”. Người đã dẫn chứng những tấm gương phụ nữ kiên trung như Hai Bà Trưng, Bà Triệu để khẳng định: “Trong lịch sử của dân tộc ta... phụ nữ đã rất dũng cảm” (Hồ Chí Minh, 2011, t.12: 523).

Như vậy, giải phóng phụ nữ không chỉ là mục tiêu cách mạng trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, mà giải phóng phụ nữ còn để họ phát huy hết tài năng, sức lực của mình, cống hiến cho cách mạng, cho đất nước nên đó cũng là động lực của cách mạng. Để giải phóng phụ nữ trở thành mục tiêu, động lực cho cách mạng, theo Hồ Chí Minh cuộc cách mạng ấy phải đi theo con đường cách mạng vô sản và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Bởi theo Người chỉ có cách mạng vô sản mới hướng tới xóa bỏ mọi áp bức và giải phóng triệt để con người, chỉ có Đảng Cộng sản mới hiểu rõ vai trò, sức mạnh của phụ nữ, mới đặt giải phóng phụ nữ là mục tiêu cách mạng của mình. Trên cơ sở chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, bằng việc kết hợp các phương pháp như: lịch sử, logic, phân tích, so sánh, mô tả... bài viết này cố gắng làm rõ quan điểm giải phóng phụ nữ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng và những điều kiện để bảo đảm giải phóng phụ nữ là mục tiêu, là động lực của cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

2. Giải phóng phụ nữ là mục tiêu của cách mạng

Sinh ra và lớn lên ở một nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến, Hồ Chí Minh đã tận mắt chứng kiến cuộc sống cùng cực của người dân, đặc biệt là người phụ nữ. Trong tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp, Người đã bóc trần thực tế đối xử tàn bạo của chế độ thực dân đối với phụ nữ Việt Nam dưới cái vỏ bọc “văn minh”, “tự do” và “công lý”. Với cái mác “khai hóa văn minh”, chủ nghĩa thực dân đã “đối xử một cách hết sức bỉ ổi với người đàn bà bằng xương bằng thịt và xúc phạm một cách vô liêm sỉ tới phong hoá, trinh tiết và đời sống của họ” (Hồ Chí Minh, 2011, t.1: 114). Ở bất cứ đâu, bất cứ lúc nào, người phụ nữ cũng phải hứng chịu sự bất công và bất cứ ai cũng có thể chà đạp lên danh dự, nhân phẩm của họ. Từ đó, Hồ Chí Minh đưa ra kết luận: “Chế độ thực dân, tự bản thân nó, đã là một hành động bạo lực của kẻ mạnh đối với kẻ yếu rồi. Bạo lực đó, đem ra đối xử với trẻ em và phụ nữ, lại càng bỉ ổi hơn nữa” (Hồ Chí Minh, 2011, t.1: 114). Như vậy, hơn ai hết, phụ nữ chính là đối tượng đầu tiên mong muốn thoát khỏi ách áp bức của chế độ thực dân, phong kiến. Do đó, cách mạng

giải phóng dân tộc chỉ có thể được coi là thành công khi nó giải phóng được phụ nữ. Còn nếu không giải phóng được phụ nữ thì đó là “cách mệnh không đến nơi”, cách mạng một nửa.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, giải phóng dân tộc là đem lại lợi ích chung cho toàn thể quốc gia dân tộc, mà “phụ nữ cũng là công dân”, chiếm “phần nửa xã hội”, là một bộ phận quan trọng của dân tộc nên tất nhiên họ cũng phải được hưởng những quyền lợi chung của dân tộc. Giải phóng dân tộc là giải phóng toàn dân, mà “dân”, “nhân dân” trong tư tưởng Hồ Chí Minh lại là “mọi con dân nước Việt”, “mỗi một người con Rồng cháu Tiên, bất kỳ già, trẻ, gái, trai, giàu nghèo, quý tiện” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4: 273). Do đó, giải phóng dân tộc cũng chính là để thực hiện mục tiêu: “Đàn bà cũng được tự do, bất phân nam nữ, đều cho bình quyền” (Hồ Chí Minh, 2011, t.3: 243).

Sinh thời, Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước nhà được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4: 187). Và, Người đã dành cả cuộc đời mình để thực hiện “ham muốn tột bậc đó”. Giải phóng dân tộc, làm cho dân tộc độc lập, làm cho nhân dân có cuộc sống tự do, hạnh phúc là mục tiêu cao nhất mà suốt đời Người theo đuổi. Trong Tuyên ngôn độc lập của mình năm 1945, dẫn lời Tuyên ngôn Nhân quyền và dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791, Hồ Chí Minh cho rằng: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4: 1). Trong đó, phụ nữ cũng là con người, nên họ cũng phải được tự do và bình đẳng, đó là những quyền không ai có thể xâm phạm được. Tuy nhiên, “Dưới chế độ phong kiến và thực dân, phụ nữ bị áp bức tàn tệ...” (Hồ Chí Minh, 2011, t.13: 523), “bị hạ thấp tột bậc và không được hưởng chút quyền gì” (Hồ Chí Minh, 2011, t.2: 512). Chính vì vậy, để đem lại quyền lợi cho phụ nữ, nâng cao địa vị của họ trong gia đình và ngoài xã hội thì tất yếu phải đánh đổ cái chế độ đã tước đoạt hết quyền lợi của họ, đẩy họ xuống tận đáy xã hội. Muốn vậy, tất yếu phải thực hiện cuộc cách mạng giải phóng dân tộc để lật đổ chế độ thực dân, phong kiến tay sai.

Trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, giải phóng phụ nữ luôn là mục tiêu trong tư tưởng của Hồ Chí Minh và trong đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Điều này được thể hiện trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930: “Về phương diện xã hội thì: Nam nữ bình quyền, v.v...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2002, t.2: 2). Từ đó, *Người khẳng định*: “ngay từ khi mới thành lập, Đảng ta đã nêu rõ chính sách nam nữ bình đẳng. Hiến pháp ta đã xác định chính sách đó” (Hồ Chí Minh, 2011, t.12: 60). Và, để “Đàn bà có mọi quyền lợi như đàn ông” (Hồ Chí Minh, 2011, t.8: 264), Hồ Chí Minh yêu cầu: “Trong mọi việc, Đảng và Chính phủ ta luôn luôn quan tâm giúp đỡ phụ nữ” (Hồ Chí Minh, 2011, t.13: 60). Từ đó, chúng ta có thể khẳng định giải phóng phụ nữ hướng tới bình đẳng nam nữ là mục tiêu của Hồ Chí Minh, của Đảng Cộng sản Việt Nam. Người kết luận: “Chúng ta làm cách mạng là để tranh lấy bình quyền bình đẳng, trai gái đều ngang quyền như nhau” (Hồ Chí Minh, 2011, t.15: 260).

Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nếu giải phóng dân tộc là vấn đề trên hết, trước hết thì giải phóng phụ nữ, lực lượng chiếm “phần nửa xã hội” cũng nằm trong vấn đề trên hết, trước hết đó. Và, “Điều đó chứng tỏ rằng vì quyền lợi của đàn bà con gái An Nam mà chúng ta làm cách mạng” (Hồ Chí Minh, 2011, t.2: 506), nó cũng có nghĩa rằng, giải phóng phụ nữ chính là mục tiêu quan trọng hàng đầu của cách mạng Việt Nam.

3. Giải phóng phụ nữ là động lực của của cách mạng

Không chỉ đồng cảm, xót xa với thân phận của người phụ nữ, coi việc giải phóng phụ nữ là mục tiêu của mọi giai đoạn cách mạng, Hồ Chí Minh còn nhận thấy việc giải phóng phụ nữ còn là động lực quan trọng, góp phần thúc đẩy cách mạng đi đến thành công.

Thứ nhất, giải phóng phụ nữ là động lực của của cách mạng vì phụ nữ là đối tượng bị áp bức nặng nề nhất. Theo nguyên lý có áp bức, có đấu tranh, áp bức càng nặng nề thì tinh thần đấu tranh càng cao, ý chí cách mạng càng mạnh, quyết tâm cách mạng càng bền. Trong khi đó, dưới ách áp bức của chủ nghĩa thực dân, “Phụ nữ... ở các nước thuộc địa... còn đau khổ hơn cả những người đàn ông” (Hồ Chí Minh, 2011, t.2: 437). Ngoài ách áp bức của chủ nghĩa thực dân, phụ nữ Việt Nam còn chịu sự áp bức của chế độ phong kiến, của tư tưởng trọng nam khinh nữ, điều đó khiến cho thân phận, cuộc sống của người phụ nữ bị đẩy xuống tận đáy của xã hội, bất cứ một ai cũng có quyền khinh rẻ, chà đạp lên họ. Chính vì vậy, hơn ai hết, phụ nữ chính là lực lượng mong muốn thoát khỏi áp bức mạnh mẽ nhất, nên họ sẽ hăng hái hơn trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc mà trong đó bao hàm cả mục tiêu giải phóng chính bản thân họ.

Thứ hai, giải phóng phụ nữ là giải phóng sức mạnh của một nửa dân tộc. Trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê-nin về vai trò của phụ nữ, với những hiểu biết sâu sắc về lịch sử thế giới cũng như lịch sử dân tộc và thực tế xã hội Việt Nam, Hồ Chí Minh cho rằng: “phụ nữ ta là một lực lượng rất lớn...” (Hồ Chí Minh, 2011, t.13: 75), chiếm một nửa dân tộc, do đó nếu không huy động được sức mạnh của phụ nữ thì cách mạng không thể thành công. Sự thất bại của các phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đã minh chứng cho điều này. Dẫn lời của C. Mác, Hồ Chí Minh khẳng định vai trò, sức mạnh của phụ nữ trong bất cứ một sự tiến bộ nào của nhân loại, trong đó có cách mạng giải phóng dân tộc và công cuộc kiến thiết nước nhà. Người nói: “Xem trong lịch sử cách mệnh chẳng có lần nào là không có đàn bà con gái tham gia...” (Hồ Chí Minh, 2011, t.2: 313). Từ đó, *Người đã nhiều lần khẳng định: “Phụ nữ là một lực lượng rất quan trọng”* (Hồ Chí Minh, 2011, t.14: 234) vì họ chiếm một nửa xã hội, một nửa dân tộc. Tuy nhiên, dưới ách áp bức của chủ nghĩa thực dân và định kiến trọng nam khinh nữ của chế độ phong kiến, sức mạnh ấy không được khơi dậy và không có điều kiện để phát huy. Do đó, giải phóng phụ nữ sẽ khơi dậy được sức mạnh tiềm ẩn của phụ nữ, tạo nên sức mạnh của toàn dân tộc. Chính vì vậy, cách mạng Việt Nam muốn thành công, thì phải vận động đàn bà con gái tham gia, nếu không chúng ta đã bỏ qua sức mạnh của một nửa dân tộc, một nửa xã hội. Điều này được Người khẳng định trong tác phẩm *Đường Kách mệnh*: “An Nam cách mệnh phải có nữ giới tham gia thì mới thành công” (Hồ Chí Minh, 2011, t.2: 315).

Thứ ba, giải phóng phụ nữ là giải phóng tài năng, trí tuệ của một nửa dân tộc. Bằng những hiểu biết sâu sắc về thực tiễn lịch sử dân tộc, Hồ Chí Minh đã cung cấp những bằng chứng cho thấy tài năng, trí tuệ của phụ nữ Việt Nam đối với sự tiến bộ của dân tộc. Người cho rằng, phụ nữ Việt Nam có tài, có đức, lại “sẵn có truyền thống cần cù và anh dũng...” (Hồ Chí Minh, 2011, t.13: 59), “từ xưa đến nay, từ Nam đến Bắc, từ trẻ đến già, phụ nữ Việt Nam ta thật là anh hùng” (Hồ Chí Minh, 2011, t.15: 174). Người đã chỉ ra những tấm gương phụ nữ quật cường, đứng lên đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành độc lập dân tộc như Bà Trưng, Bà Triệu... để làm gương cho phụ nữ noi theo. Đồng thời, Người cũng cho rằng, phụ nữ Việt Nam chính là “Dòng dõi bà Trưng, bà Triệu quyết không chịu khuất phục lũ giặc xâm lăng!” (Hồ Chí Minh, 2011, t.8: 404). Cũng qua những tấm gương đó, Người đã khẳng định tài năng, trí tuệ của phụ nữ Việt Nam và những đóng góp của họ trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Người cho rằng: “Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ” (Hồ Chí Minh, 2011, t.7: 241). Tuy nhiên, “vì bị bọn thực dân áp bức 80 năm qua, cho nên phụ nữ ta còn ít người tham gia các ngành hoạt động” (Hồ Chí Minh, 2011, t.9: 406), tài năng, trí tuệ của họ bị xem thường, không có điều kiện để phát triển. Do đó, nếu phụ nữ được giải phóng, Người tin tưởng họ sẽ phát huy hết “tài, sức” của mình, góp phần quan trọng vào thành công của mọi giai đoạn trong tiến trình cách mạng Việt Nam.

Thứ tư, giải phóng triệt để phụ nữ sẽ tạo ra động lực mạnh mẽ hơn. Với Hồ Chí Minh, giải phóng phụ nữ không chỉ dừng lại ở việc giải phóng họ khỏi áp bức, bóc lột của chủ nghĩa thực dân và phong kiến, mà còn giải phóng họ khỏi những định kiến, ràng buộc, những công việc mà theo quan điểm của xã hội là đương nhiên của phụ nữ như: bếp núc, chăm sóc con cái, gia đình ... Người trần trụi, làm sao để phụ nữ “trong gia đình thì không phải bận bịu với việc chăm lo con mọn và hui hút với việc bếp núc. Ngoài xã hội thì thật sự bình đẳng với đàn ông, gánh vác mọi công tác chính trị, kinh tế, văn hoá...” (Hồ Chí Minh, 2011, t.12: 507). Từ đó, Người kiến nghị xây dựng nhà giữ trẻ, nhà ăn công cộng để giải phóng phụ nữ khỏi công việc bếp núc, chăm sóc con cái. Người khẳng định: “nhà ăn công cộng càng thêm nhiều, thì phụ nữ sẽ rảnh rang để tham gia lao động. Như vậy, phụ nữ mới thật được giải phóng, nam nữ mới thật là bình quyền” (Hồ Chí Minh, 2011, t.13: 152). Bên cạnh đó, Người cũng cho rằng: “Giải phóng người đàn bà, đồng thời phải tiêu diệt tư tưởng phong kiến, tư tưởng tư sản trong người đàn ông” (Hồ Chí Minh, 2011, t.12: 301). Có như vậy, việc giải phóng phụ nữ mới triệt để, địa vị người phụ nữ mới được nâng cao, vai trò, sức mạnh, trí tuệ của phụ nữ mới được phát huy tối đa, giải phóng phụ nữ mới trở thành động lực mạnh mẽ của cách mạng. Người cũng thẳng thắn phê phán “một số người chưa thấy rõ vai trò của phụ nữ hiện nay cũng như sau này, nên còn tư tưởng xem thường khả năng của phụ nữ” (Hồ Chí Minh, 2011, t.12: 639). Do đó, Trong bản Di chúc lịch sử, Người đã căn dặn Đảng ta phải nhận rõ vị trí, vai trò của phụ nữ, giúp đỡ phụ nữ và xóa bỏ tư tưởng xem thường phụ nữ. Người yêu cầu “các đồng chí cần nhận rõ điều đó để sau này nên có cách mà sửa” (Hồ Chí Minh, 2011, t.13: 75).

Tóm lại, với sự soi sáng của chủ nghĩa Mác – Lê-nin và nhận quan chính trị nhạy bén của mình, Hồ Chí Minh đã sớm nhận thấy vị trí, vai trò của phụ nữ. Từ đó, Người đã đặt phụ nữ vào đúng vị trí vốn có của họ trong xã hội cũng như trong tiến trình cách mạng, đồng thời tìm cách để phát huy vai trò của họ nhằm tạo nên sức mạnh vô địch cho dân tộc. Nhờ vậy, phụ nữ Việt Nam đã từ trong bếp bước ra ngoài xã hội, tham gia vào tất cả các công việc của xã hội, kể cả những công việc nặng nhọc, đòi hỏi sức lực hay trí tuệ, mà vốn dĩ định kiến xã hội coi đó là “công việc của đàn ông”. Chính điều đó đã tạo nên một thế hệ phụ nữ Việt Nam anh hùng, với những tên tuổi đã đi vào lịch sử như: Nguyễn Thị Minh Khai, Võ Thị Sáu, Nguyễn Thị Định, Nguyễn Thị Bình,... góp phần to lớn vào công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

4. Những điều kiện đảm bảo để giải phóng phụ nữ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng

Một là, cách mạng giải phóng dân tộc phải đi theo con đường cách mạng vô sản. Trong hành trình tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đã nghiên cứu nhiều cuộc cách mạng trên thế giới, Người nhận thấy cách mạng tư sản là những cuộc cách mạng không đến nơi; tự do, bình đẳng, bác ái mà Pháp khoe khoang bên An Nam chỉ là những khẩu hiệu giả dối. Chỉ có cách mệnh Nga sau khi thành công “dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật...” (Hồ Chí Minh, 2011, t.2: 304). Từ đó, Người cho rằng: “Muốn cứu nước, giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” (Hồ Chí Minh, 2011, t.12: 30). Thực tiễn lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX cũng đã chứng minh, cách mạng vô sản là con đường duy nhất đúng ở nước ta. Như vậy, cách mạng Việt Nam chỉ có thể thành công khi đi theo con đường cách mạng vô sản, mà cách mạng giải phóng dân tộc có thành công thì phụ nữ mới được giải phóng. Điều đó có nghĩa là, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, giải phóng dân tộc và giải phóng phụ nữ chỉ có thể thành công khi đi theo con đường cách mạng vô sản. Thực tế đã chứng minh, trong lịch sử nhân loại, không một xã hội nào quan tâm đến quyền lợi, thấy được vai trò, sức mạnh, trí tuệ của phụ nữ; không một cuộc cách mạng nào quan tâm đến giải phóng phụ nữ, ngoại trừ

cách mạng vô sản. Chủ nghĩa Mác – Lê-nin cho rằng: “... bình đẳng thực sự giữa phụ nữ và nam giới chỉ có thể trở thành hiện thực khi đã thủ tiêu được chế độ bóc lột của tư bản đối với cả hai giới và khi công việc nội trợ riêng trong gia đình đã trở thành một nền công nghiệp xã hội” (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, 2002, t.36: 31). Như vậy, trên nền tảng xóa bỏ áp bức giai cấp, chế độ tư hữu và sự thống trị về kinh tế của người đàn ông, cách mạng vô sản hướng tới xây dựng một xã hội công bằng, ở đó mọi người thực sự được bình đẳng, trong đó có phụ nữ. Do đó, cách mạng vô sản là cuộc cách mạng duy nhất trong lịch sử nhân loại hướng tới mục tiêu giải phóng hoàn toàn con người, mà phụ nữ cũng là con người, là một nửa nhân loại. Chính vì vậy, chỉ có đi theo cách mạng vô sản thì giải phóng phụ nữ mới trở thành mục tiêu, quyền lợi của người phụ nữ mới được đảm bảo. Thực tiễn của Cách mạng Tháng Mười Nga và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô là những minh chứng rõ nét và sống động cho việc giải phóng hoàn toàn phụ nữ. Nếu Cách mạng Tháng Mười mang lại “ý nghĩa đầy đủ, trọn vẹn” về giải phóng phụ nữ, thì công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội sau đó đã tạo điều kiện cho phụ nữ phát huy tài năng, trí tuệ của mình, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, trong đó có những công việc đòi hỏi nhiều tài năng, nghị lực, sức lực như: xẻ đá, đốt mìn, thăm phán, lãnh đạo, thậm chí cả việc lái các con tàu vũ trụ. Như vậy, với Hồ Chí Minh, Cách mạng Tháng Mười Nga không chỉ nêu lên một tấm gương sáng về cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, mà nó còn là một tấm gương về giải phóng phụ nữ. Qua đó, Người đã định hướng cho “một nửa tổng số nhân dân” không chỉ tích cực tham gia vào cách mạng giải phóng dân tộc mà còn giúp cho họ hiểu về con đường tất yếu cần phải đi, để giải phóng hoàn toàn bản thân đó chính là con đường cách mạng vô sản. Từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định: “Chỉ có dưới chế độ ta phụ nữ mới được quyền thật sự tham gia bàn việc nhà nước” (Hồ Chí Minh, 2011, t.14: 308), “có quyền bình đẳng với nam giới về các mặt sinh hoạt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và gia đình” (Quốc hội, 1959: 6). Không những thế, người phụ nữ từ chỗ bị áp bức bóc lột, bị đối xử tàn tệ, không có bất cứ quyền lợi gì, chỉ biết “quanh quẩn trong bếp”, sau khi cách mạng giải phóng dân tộc đi theo con đường cách mạng vô sản thành công, họ không chỉ có quyền bình đẳng như nam giới, mà còn có điều kiện để phát huy tài năng, trí tuệ của mình, làm được những công việc mà trước đây chỉ có nam giới mới làm được.

Như vậy, chỉ có đi theo con đường cách mạng vô sản thì giải phóng phụ nữ mới trở thành mục tiêu của cách mạng và chỉ có cách mạng vô sản mới tạo điều kiện để phụ nữ vươn lên, chứng minh bản thân, biến phụ nữ trở thành động lực quan trọng của cách mạng.

Hai là, giải phóng phụ nữ phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, chưa có một lãnh tụ, một tổ chức, đảng phái chính trị nào nhận ra vị trí, vai trò của phụ nữ và coi việc giải phóng phụ nữ là mục tiêu, là động lực của cách mạng. Do đó, không chỉ quyền lợi của phụ nữ không được quan tâm, mà bản thân phụ nữ còn bị gạt sang một bên, đứng ngoài nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

Trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, từ khi ra đời (2/1930), Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ nhận thấy được vai trò, sức mạnh của phụ nữ mà còn hết sức quan tâm quan tâm đến giải phóng phụ nữ, coi đó là mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng của cách mạng. Dẫn lại quan điểm của Lê-nin, Hồ Chí Minh cho rằng: “Đảng cách mệnh phải làm sao dạy cho đàn bà nấu ăn cũng biết làm việc nước, như thế cách mệnh mới gọi là thành công” (Hồ Chí Minh, 2011, t.2: 313). Qua đó, Người khẳng định nhiệm vụ của Đảng không phải chỉ lo giải phóng dân tộc một cách chung chung mà phải coi trọng nhiệm vụ giải phóng phụ nữ, phải giúp họ vươn lên trong xã hội thì cách mạng giải phóng dân tộc mới được coi là thành công. Chính vì vậy mà “Ngay từ khi mới thành lập, Đảng ta đã nêu rõ chính sách nam nữ bình đẳng” (Hồ Chí Minh, 2011, t.13: 60). Chính sách ấy không chỉ thể hiện trong Cương lĩnh chính trị của Đảng, (“Về phương diện xã hội thì: Nam nữ bình quyền,

v.v..” (Hồ Chí Minh, 2011, t.3: 1) mà còn trong cả thực tiễn lãnh đạo cách mạng của Đảng (“Đảng và Chính phủ ta luôn luôn quan tâm giúp đỡ phụ nữ” (Hồ Chí Minh, 2011, t.13: 60)). Qua đó, ta có thể thấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phụ nữ không chỉ được tôn trọng, có mọi quyền bình đẳng như nam giới mà còn được giúp đỡ, tạo mọi điều kiện để vươn lên, phát huy hết tài năng, sức mạnh tiềm ẩn của mình, đóng góp vào công cuộc giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước, giải phóng triệt để bản thân. Và cũng chính nhờ sự lãnh đạo của Đảng, phụ nữ Việt Nam không những được giải phóng, mà họ còn đóng góp quan trọng cho cách mạng. Người khẳng định: “Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phụ nữ ta đã góp phần khá lớn làm cho cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi vẻ vang” (Hồ Chí Minh, 2011, t.14: 310). Tuy nhiên, để phụ nữ thực sự đóng góp nhiều hơn nữa, trong Di chúc, Người đã căn dặn: “Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo” (Hồ Chí Minh, 2011, t.14: 617).

Như vậy, sự nghiệp giải phóng phụ nữ chỉ có thể thành công khi nó đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Bởi chỉ có Đảng mới thực sự quan tâm đến giải phóng phụ nữ, không chỉ giải phóng khỏi áp bức bóc lột của chủ nghĩa thực dân và tay sai, mà còn giải phóng phụ nữ khỏi những định kiến của xã hội. Chỉ có Đảng mới thấy được vai trò, sức mạnh của phụ nữ, có những chính sách giúp phụ nữ vươn lên phát huy sức mạnh và trí tuệ của mình để thực sự trở thành động lực của cách mạng.

5. Kết luận

Với Hồ Chí Minh, giải phóng phụ nữ là giải phóng một nửa dân tộc, giải phóng dân tộc chỉ có thể thành công đến nơi khi giải phóng được phụ nữ. Và, khi được giải phóng, phụ nữ sẽ phát huy hết tài năng, sức mạnh, trí tuệ của mình, đóng góp cho cách mạng, qua đó góp phần to lớn vào thành công của cách mạng Việt Nam. Nhờ quan điểm này, Hồ Chí Minh đã quy tụ được đông đảo phụ nữ tham gia tích cực vào tiến trình cách mạng dân tộc, đồng thời động viên, tạo điều kiện cho họ phát huy tài năng của mình đóng góp cho đất nước. Tuy nhiên, để giải phóng phụ nữ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng, thì cách mạng giải phóng dân tộc phải đi theo con đường cách mạng vô sản và cuộc cách mạng ấy phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Bởi thực tế lịch sử Việt Nam đã chứng minh: Chỉ có cách mạng vô sản mới hướng tới giải phóng phụ nữ, coi giải phóng phụ nữ là mục tiêu của mình; Chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam mới đặt mục tiêu giải phóng phụ nữ trong Cương lĩnh chính trị của mình; Chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam mới nhận thấy được vị trí, vai trò của phụ nữ và tạo điều kiện để họ “Phát huy truyền thống, tiềm năng, thể mạnh và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1: 169) của mình hướng tới giải phóng bản thân, góp phần quan trọng vào công cuộc giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước trong 95 năm qua. Đó là điều mà không một tổ chức, đảng phái chính trị nào ở Việt Nam lúc bấy giờ làm được.

Tài liệu tham khảo

- C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. (2002). *Toàn tập*, t.31. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2002). *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.2. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. t.1. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, t.1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Quốc hội. (1959). *Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*.
- V.I. Lê-nin. (1980). *Toàn tập*. t.40, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova.